

Số: /NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày tháng 11 năm 2025

**Dự thảo**

**NGHỊ QUYẾT**

**Thông qua Đề án hợp nhất Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Khánh Hòa  
và tỉnh Ninh Thuận thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Khánh Hòa**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA  
KHÓA ....., KỶ HỌP THỨ .....**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XV về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ Nông dân;*

*Căn cứ Thông tư số 92/2024/TT-BTC ngày 31/12/2024 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân;*

*Xét Tờ trình số ...../TTr-UBND ngày .... tháng .... năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số ...../BC-BPC ngày .... tháng ..... năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Đề án hợp nhất Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Khánh Hòa (kèm theo Nghị quyết này).

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

- Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
- Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khoá ....., nhiệm kỳ ....., Kỳ họp thứ ..... thông qua ngày ..... tháng ..... năm 2025./.

***Nơi nhận:***

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Hội Nông dân Việt Nam;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Văn phòng: ĐDBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Thường trực: HĐND, UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, TN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**ĐỀ ÁN**

**Hợp nhất Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận  
thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Khánh Hòa**

*(kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày...../...../2025 của  
Hội đồng nhân tỉnh Khánh Hòa)*

**Phần thứ nhất**

**CĂN CỨ VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**I. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12 tháng 4 năm 2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII;

Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 kỳ họp thứ 9 Quốc hội khoá XV về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Kết luận số 127-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Kết luận số 138-KL/TW, ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tinh gọn cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ (cấp TW, cấp tỉnh và cấp xã);

Kết luận số 130-KL/TW ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp;

Kết luận số 137- KL/TW ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp;

Nghị quyết số 125/NQ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về hồ sơ Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh năm 2025;

Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân;

Thông tư số 92/2024/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân;

Công văn số 7158/BTC-ĐCTC ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn sắp xếp các quỹ tài chính ngoài ngân sách có tính chất tín dụng tại địa phương;

Hướng dẫn số 205-HD/HNDTW ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về thực hiện sắp xếp tổ chức, bộ máy và hoạt động Hội Nông dân ở những địa phương thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã;

Đề án số 20-ĐA/TU, ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Tỉnh ủy Khánh Hòa và Tỉnh ủy Ninh Thuận về Đề án hợp nhất cơ quan Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận;

Nghị quyết số 82/NQ-HĐND, ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc thông qua Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Khánh Hòa;

Quyết định số 3040/QĐ-UBND, ngày 25 tháng 11 năm 2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa về phê duyệt Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Khánh Hòa;

Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc thông qua chủ trương kiện toàn tổ chức bộ máy, hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Ninh Thuận;

Quyết định số 359/QĐ-UBND, ngày 11 tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh Ninh Thuận về phê duyệt Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Ninh Thuận;

Công văn số 6985/UBND-KGVX, ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quản lý nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện;

## **II. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

Quỹ Hỗ trợ nông dân (sau đây viết tắt là Quỹ HTND) là công cụ tài chính quan trọng của Hội Nông dân Việt Nam nhằm hỗ trợ hội viên nông dân phát triển sản xuất, xây dựng các mô hình kinh tế tập thể hiệu quả, thúc đẩy theo chuỗi giá trị trong lĩnh vực nông nghiệp.

Trong bối cảnh 02 tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận hợp nhất thành tỉnh Khánh Hòa mới, việc hợp nhất Quỹ HTND hai tỉnh thành một đầu mối thống nhất là yêu cầu cấp thiết, góp phần tối ưu hóa nguồn lực, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và khắc phục sự chông chéo trong thực hiện nhiệm vụ. Quỹ mới sẽ có quy mô vốn điều lệ ban đầu dự kiến hơn 74.000.000.000 đồng, trong đó tỉnh Khánh Hòa có lợi thế về tiềm lực tài chính (vốn điều lệ hiện có là 52.500.000.000 đồng) để triển khai các dự án nông nghiệp quy mô lớn; hai tỉnh có nhiều năm kinh nghiệm vận hành Quỹ, với đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, am hiểu cơ chế, quy trình quản lý điều hành hiệu quả.

Quỹ HTND hai tỉnh hợp nhất sẽ góp phần tinh gọn bộ máy tổ chức, nâng cao hiệu quả điều hành; chuẩn hóa cơ chế quản lý, nâng cao tính minh bạch, chuyên nghiệp; giảm thiểu chi phí vận hành, hạn chế thất thoát, rủi ro tài chính; tăng cường năng lực điều phối, hỗ trợ hiệu quả các mô hình kinh tế nông nghiệp hiện đại; tạo nền tảng tài chính bền vững, góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống nông dân, thúc đẩy xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế nông nghiệp hàng hóa theo chuỗi giá trị, phát huy tối đa vai trò là công cụ hỗ trợ tài chính hiệu quả cho hội viên, nông dân.

Đề án được xây dựng nhằm tạo hành lang pháp lý quan trọng để Quỹ HTND hoạt động và phát triển sau hợp nhất, đáp ứng định hướng hiện đại hóa nông nghiệp và phát triển nông thôn theo chủ trương của Đảng, Nhà nước.

## **Phần thứ hai**

### **THỰC TRẠNG TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ HOẠT ĐỘNG HAI QUỸ**

#### **I. QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN TỈNH KHÁNH HÒA (TRƯỚC KHI SÁP NHẬP)**

Quỹ HTND tỉnh Khánh Hòa là Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, trực thuộc Hội Nông dân tỉnh Khánh Hòa được thành lập tại Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 09/01/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc cho phép thành lập Quỹ HTND tỉnh Khánh Hòa và Quyết định số 47-QĐ/HNDT ngày 02/5/2013 của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Khánh Hòa về việc thành lập Quỹ HTND tỉnh Khánh Hòa.

Quỹ HTND hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, Ngân hàng Chính sách xã hội và các ngân hàng thương mại.

##### **1. Tên gọi và địa điểm trụ sở chính**

- Tên gọi đầy đủ: Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Khánh Hòa.
- Tên viết tắt: Quỹ HTND tỉnh Khánh Hòa.
- Tên giao dịch quốc tế: Khanh Hoa Supporting Fund for Famers.
- Tên viết tắt bằng tiếng Anh: KHSFF
- Địa chỉ trụ sở: Số 02 đường Ngô Quyền, phường Xương Huân, thành phố

Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

## 2. Cơ cấu tổ chức

Căn cứ Quyết định số 3040/QĐ-UBND, ngày 25/11/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa về phê duyệt Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ HTND tỉnh Khánh Hòa. Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh đã ban hành các Quyết định thành lập Hội đồng quản lý, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành Quỹ, bao gồm:

- **Hội đồng quản lý:** Có 05 thành viên là cán bộ cơ quan Hội Nông dân tỉnh (gồm: 01 Chủ tịch Hội đồng là đồng chí Phó Chủ tịch thường trực Hội Nông dân tỉnh; 04 thành viên là các đồng chí: Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh; Trưởng ban Kinh tế-xã hội; Trưởng ban Tổ chức-kiểm tra và Chánh văn phòng). Các thành viên Hội đồng quản lý hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

- **Ban Kiểm soát:** Có 03 thành viên (gồm: 01 Trưởng ban; 02 thành viên) là cán bộ cơ quan Hội Nông dân tỉnh, hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

- **Ban Điều hành:** Có 14 thành viên là cán bộ cơ quan Hội Nông dân tỉnh hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm và người lao động tuyển dụng dưới hình thức hợp đồng lao động (gồm: 01 Giám đốc; 02 Phó Giám đốc; 01 kế toán; 01 thủ quỹ; 09 cán bộ nghiệp vụ, trong đó: công chức, viên chức thuộc biên chế cơ quan Hội Nông dân tỉnh 13 người, hợp đồng lao động 01 người).

## 3. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ HTND (tính đến ngày 30/6/2025)

Căn cứ Công văn số 6985/UBND-KGVX, ngày 05/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quản lý nguồn vốn Quỹ HTND cấp huyện. Hội Nông dân tỉnh đã tiếp nhận nguyên trạng tài sản và nguồn vốn Quỹ HTND cấp huyện về Quỹ HTND tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào báo cáo quyết toán tài chính 6 tháng đầu năm 2025 của Quỹ HTND tỉnh, tổng nguồn vốn Quỹ HTND tỉnh Khánh Hòa là: 91.482.244.224 đồng, cụ thể như sau:

### 3.1. Vốn chủ sở hữu:

a. Vốn điều lệ do ngân sách nhà nước cấp: 52.511.300.000 đồng, cụ thể:

- Ngân sách cấp tỉnh: 3.500.000.000 đồng;

- Ngân sách cấp huyện: 35.575.000.000 đồng;

- Ngân sách cấp xã: 13.436.300.000 đồng.

b. Vốn khác thuộc sở hữu của Quỹ HTND: 20.470944.224 đồng, cụ thể:

- Vốn vận động cấp tỉnh: 286.503.676 đồng;

- Vốn bổ sung từ kết quả hoạt động cấp tỉnh: 1.013.344.200 đồng;

- Vận động cấp huyện: 295.091.000 đồng;

- Vốn bổ sung từ kết quả hoạt động cấp huyện: 1.221.593.356 đồng;

- Vận động cấp xã: 17.651.411.992 đồng;

- Vốn mượn cấp xã: 3.000.000 đồng.

**3.2. Vốn nhận ủy thác từ ngân sách tỉnh** 18.500.000.000 đồng.

Nguồn vốn được quản lý chặt chẽ, được bảo toàn và phát triển theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

#### **4. Về hoạt động cho vay**

Hoạt động cho vay của Quỹ HTND được thực hiện nghiêm túc theo Nghị định số 37/2023/NĐ-CP của Chính phủ; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tài chính và Trung ương Hội Nông dân Việt Nam; với lãi suất 0,7%/tháng (8,4%/năm), đảm bảo hỗ trợ hội viên nông dân với chi phí vốn hợp lý.

Tính đến ngày 30/6/2025, tổng dư nợ: 74.102.095.000 đồng, được triển khai 499 dự án, với 1.983 hộ vay. Hộ vay thấp nhất 20.000.000 đồng, hộ vay cao nhất 80.000.000 triệu đồng, quy mô dự án từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng cho một dự án; tạo việc làm ổn định cho trên 3.900 lao động; xây dựng được 458 mô hình tổ hợp tác, hợp tác xã sản xuất có hiệu quả, giúp nông dân mở rộng, nâng cao quy mô sản xuất hàng hóa, phát triển ngành nghề, thúc đẩy ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất nông nghiệp.

Quỹ HTND đã phát huy lợi thế của Hội Nông dân tỉnh trong việc lựa chọn địa bàn, xây dựng mô hình, thẩm định hồ sơ, giải ngân, kiểm tra và giám sát dự án, đảm bảo tính hiệu quả và minh bạch. Các khoản vay được triển khai theo mô hình dự án nhóm hộ, tập trung vào sản xuất, kinh doanh, hoặc dịch vụ cùng một loại sản phẩm hoặc ngành nghề nông nghiệp, góp phần xây dựng các mô hình kinh tế tập thể trong nông nghiệp, tạo ra các sản phẩm hàng hóa chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu thị trường.

Hoạt động của Quỹ không chỉ hỗ trợ kịp thời, thiết thực cho hội viên nông dân trong phát triển sản xuất, kinh doanh, mà còn góp phần quan trọng vào việc tuyên truyền, tập hợp nông dân, xây dựng tổ chức Hội Nông dân vững mạnh. Thông qua các dự án, Quỹ đã thúc đẩy phong trào phát triển kinh tế nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, và đóng góp tích cực vào mục tiêu hiện đại hóa nông nghiệp của tỉnh Khánh Hòa.

## **II. QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN TỈNH NINH THUẬN (TRƯỚC KHI SÁP NHẬP)**

Quỹ HTND tỉnh Ninh Thuận là Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, trực thuộc Hội Nông dân tỉnh Ninh Thuận được thành lập tại Quyết định số 63-QĐ/HNDT ngày 24/9/2012 của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Ninh Thuận về thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh.

Quỹ HTND hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, Ngân hàng Chính sách xã hội và các ngân hàng thương mại.

### **1. Tên gọi và địa điểm trụ sở chính**

- Tên gọi đầy đủ: Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Ninh Thuận.

- Tên viết tắt: Quỹ HTND tỉnh Ninh Thuận.
- Tên giao dịch quốc tế: Ninh Thuan Province Farmers Support Fund.
- Địa chỉ trụ sở: Số 90A đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Kinh Dinh, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

## 2. Cơ cấu tổ chức

Căn cứ Quyết định số 359/QĐ-UBND, ngày 11/6/2025 của UBND tỉnh Ninh Thuận về phê duyệt Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Ninh Thuận. Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh đã ban hành các Quyết định thành lập Hội đồng quản lý, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành Quỹ, bao gồm:

- **Hội đồng quản lý:** Có 03 thành viên là cán bộ cơ quan Hội Nông dân tỉnh (gồm: 01 Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh làm Phó Chủ tịch Hội đồng; 02 thành viên là Trưởng ban Kinh tế-xã hội và Ủy viên BTV, Phó phụ trách Văn phòng). Các thành viên Hội đồng quản lý hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

- **Ban Kiểm soát:** Có 01 thành viên (gồm: 01 Trưởng Ban là đồng chí Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh) là cán bộ cơ quan Hội Nông dân tỉnh, hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

- **Ban Điều hành:** Có 03 thành viên là cán bộ cơ quan Hội Nông dân tỉnh hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm (gồm: 01 Giám đốc; 01 kế toán; 01 thành viên).

- **Bộ máy giúp việc:** Có 01 thành viên là cán bộ cơ quan Hội Nông dân tỉnh hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

## 3. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ HTND (tính đến ngày 30/6/2025)

Căn cứ Quyết định số 359/QĐ-UBND, ngày 11/6/2025 của UBND tỉnh Ninh Thuận về phê duyệt Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Ninh Thuận, trong đó có nội dung: Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý sáp nhập Quỹ HTND cấp huyện, thành phố vào Quỹ HTND cấp tỉnh tại Công văn số 3938/UBND-KTTH ngày 27/8/2024. Hội Nông dân tỉnh đã tiếp nhận nguyên trạng tài sản và nguồn vốn Quỹ HTND cấp huyện về Quỹ HTND tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào báo cáo quyết toán tài chính 6 tháng đầu năm 2025 của Quỹ HTND tỉnh, tổng nguồn vốn Quỹ HTND tỉnh Ninh Thuận là: 27.425.096.181 đồng, cụ thể như sau:

### 3.1. Vốn chủ sở hữu:

- |   |                      |
|---|----------------------|
| a. Vốn điều lệ do ngân sách cấp:              | 22.105.000.000 đồng. |
| b. Vốn khác thuộc sở hữu của Quỹ HTND:        |                      |
| - Vốn vận động cấp tỉnh:                      | 250.374.610 đồng;    |
| - Vốn bổ sung từ kết quả hoạt động cấp tỉnh:  | 397.756.535 đồng;    |
| - Vốn vận động cấp huyện:                     | 4.315.856.464 đồng;  |
| - Vốn bổ sung từ kết quả hoạt động cấp huyện: | 356.108.572 đồng;    |

Nguồn vốn được quản lý chặt chẽ, được bảo toàn và phát triển theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

#### **4. Về hoạt động cho vay**

Hoạt động cho vay của Quỹ HTND được thực hiện nghiêm túc theo Nghị định số 37/2023/NĐ-CP của Chính phủ; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tài chính và Trung ương Hội Nông dân Việt Nam; với lãi suất 0,7%/tháng (8,4%/năm), đảm bảo hỗ trợ hội viên nông dân với chi phí vốn hợp lý.

Tính đến ngày 30/6/2025, tổng dư nợ: 23.937.696.000 đồng, được triển khai 123 dự án, với 763 hộ vay. Hộ vay thấp nhất 20.000.000 đồng, hộ vay cao nhất 100.000.000 đồng, quy mô dự án từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng cho một dự án; tạo việc làm ổn định cho trên 1.500 lao động; xây dựng được 356 mô hình tổ hợp tác, hợp tác xã sản xuất có hiệu quả, giúp nông dân mở rộng, nâng cao quy mô sản xuất hàng hóa, phát triển ngành nghề, thúc đẩy ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất nông nghiệp.

Quỹ HTND đã phát huy lợi thế của Hội Nông dân tỉnh trong việc lựa chọn địa bàn, xây dựng mô hình, thẩm định hồ sơ, giải ngân, kiểm tra và giám sát dự án, đảm bảo tính hiệu quả và minh bạch. Các khoản vay được triển khai theo mô hình dự án nhóm hộ, tập trung vào sản xuất, kinh doanh, hoặc dịch vụ cùng một loại sản phẩm hoặc ngành nghề nông nghiệp, góp phần xây dựng các mô hình kinh tế tập thể trong nông nghiệp, tạo ra các sản phẩm hàng hóa chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu thị trường.

Hoạt động của Quỹ không chỉ hỗ trợ thiết thực cho hội viên nông dân trong phát triển sản xuất, kinh doanh, mà còn góp phần quan trọng vào việc tuyên truyền, tập hợp nông dân, xây dựng tổ chức Hội Nông dân vững mạnh. Thông qua các dự án, Quỹ đã thúc đẩy phong trào phát triển kinh tế nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, và đóng góp tích cực vào mục tiêu hiện đại hóa nông nghiệp của tỉnh Ninh Thuận.

### **III. HOẠT ĐỘNG QUỸ HTND TỪ NGÀY 01/7/2025 ĐẾN NAY**

Sau khi 02 tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận hợp nhất thành tỉnh Khánh Hòa mới và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh đã chủ động xây dựng Phương án hợp nhất Quỹ HTND tỉnh Khánh Hòa và Ninh Thuận thành lập Quỹ HTND tỉnh Khánh Hòa và trình Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh cho ý kiến đối với Phương án nhân sự hợp nhất Quỹ Hỗ trợ Nông dân tỉnh Khánh Hòa và Ninh Thuận, tại Công văn số 191/MTTQ-BTT, ngày 13/8/2025. Trên cơ sở đó, Ban Thường vụ Hội Nông dân đã ban hành các quyết định kiện toàn Hội đồng quản lý, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành Quỹ và các chức danh Chủ tịch Hội đồng quản lý, Trưởng ban Kiểm soát, Giám đốc và Phó Giám đốc Quỹ.

Để hoạt động vay vốn Quỹ HTND được tiếp tục duy trì ổn định, liên tục, an toàn và phát huy hiệu quả trong giai đoạn sau sắp xếp đơn vị hành chính các cấp, phục vụ tốt nhất cho hội viên, nông dân trên địa bàn tỉnh. Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh đã ban hành Công văn số 03-CV/HNDT ngày 11/7/2025 về việc bàn giao công tác quản lý nguồn vốn Quỹ HTND tại Hội Nông dân cấp xã và Công văn số 24-

CV/HNĐT ngày 18/7/2025 về việc duy trì hoạt động vay vốn Quỹ HTND ổn định, hiệu quả sau sắp xếp đơn vị hành chính các cấp.

#### **IV. HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ HTND**

Quỹ HTND là một trong những quỹ tài chính ngoài ngân sách nhà nước hoạt động hiệu quả, là công cụ tài chính quan trọng của Hội Nông dân Việt Nam nhằm hỗ trợ hội viên nông dân phát triển sản xuất, xây dựng các mô hình kinh tế hiệu quả, thúc đẩy liên kết theo chuỗi giá trị trong lĩnh vực nông nghiệp, với lãi suất cho vay thấp so với lãi suất của các Ngân hàng thương mại; hạn mức cho vay phù hợp với mặt bằng sản xuất kinh doanh và khả năng trả nợ của đối tượng vay; thời hạn cho vay phù hợp; bảo đảm khả năng tiếp cận nguồn vốn nhanh của các đối tượng bằng việc đơn giản hóa thủ tục vay vốn với các điều kiện, tiêu chí phù hợp với đối tượng vay. Trong điều kiện nguồn lực tài chính còn hạn chế nhưng Quỹ HTND tỉnh đã khẳng định là kênh tín dụng thiết thực, điểm tựa hỗ trợ vốn cho hội viên, nông dân; nguồn vốn được bảo toàn và phát triển. Hiệu quả hoạt động của Quỹ được thể hiện trên các mặt chủ yếu sau:

##### **1. Hiệu quả kinh tế**

Quỹ HTND triển khai cho vay theo hình thức dự án nhóm hộ có cùng sản xuất, kinh doanh một loại sản phẩm, ngành nghề cụ thể. Đối tượng vay chủ yếu là các hộ có năng lực sản xuất, thuộc nhóm trung bình, khá, có ý chí vươn lên làm giàu. Việc tổ chức cho vay theo nhóm hộ đã phát huy cao tính tương trợ, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau giữa các hộ vay, từ đó hình thành thói quen làm việc theo nhóm, tạo tiền đề phát triển tổ hội nông dân nghề nghiệp, chi hội nông dân nghề nghiệp – là nền móng quan trọng cho việc hình thành các tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp. Thông qua các mô hình này, đã hình thành chuỗi liên kết sản xuất – tiêu thụ sản phẩm, góp phần thúc đẩy chuyển dịch từ tư duy sản xuất đơn lẻ sang tư duy kinh tế nông nghiệp hiện đại. Các dự án đều sử dụng vốn vay hiệu quả, tạo việc làm, tăng thu nhập cho hộ vay, nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm nông nghiệp; một số dự án ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất thành công, nhiều sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu. Quỹ đã đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế nông thôn theo hướng bền vững, nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp và thu nhập cho nông dân.

##### **2. Hiệu quả chính trị**

Quỹ HTND là kênh tín dụng hữu hiệu, góp phần truyền tải kịp thời chính sách hỗ trợ vốn sản xuất của Đảng và Nhà nước đến đúng đối tượng thụ hưởng, hạn chế tình trạng “tín dụng đen” ở nông thôn, góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Thông qua hoạt động tín dụng, Quỹ HTND trở thành công cụ quan trọng giúp Hội Nông dân thu hút, tập hợp, vận động hội viên nông dân tích cực tham gia sinh hoạt Hội, củng cố niềm tin và vị thế của tổ chức Hội trong đời sống xã hội. Nguồn vốn Quỹ đã góp phần lan tỏa phong trào “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”, phong trào thi đua “Cán bộ, hội viên nông dân tích cực tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp”, tạo ra nhiều gương điển hình tiên tiến, tiêu biểu là các “Nông dân Việt

Nam xuất sắc”, trở thành điểm sáng trong đời sống kinh tế - xã hội ở nông thôn, qua đó khẳng định tổ chức Hội thực sự là trung tâm và nòng cốt cho phong trào nông dân và xây dựng nông thôn mới.

### **3. Hiệu quả xã hội**

Nguồn vốn từ Quỹ HTND góp phần tăng cường tinh thần đoàn kết, sẻ chia, giúp đỡ nhau trong cộng đồng hội viên, nông dân; từng bước thu hẹp khoảng cách phát triển giữa nông thôn và thành thị; nâng cao chất lượng cuộc sống và góp phần thực hiện hiệu quả các mục tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Thông qua hoạt động cho vay, các cấp Hội có điều kiện để đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, đa dạng hóa hình thức sinh hoạt chi hội, tổ hội; đồng thời tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Bên cạnh đó, các cấp Hội còn đẩy mạnh hoạt động tư vấn, dịch vụ, hỗ trợ nông dân về khoa học kỹ thuật, dạy nghề, tạo việc làm, giúp hội viên phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập và đời sống tinh thần, góp phần thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chính trị được giao trong hệ thống chính trị.

## **Phần thứ ba**

### **PHƯƠNG ÁN HỢP NHẤT HAI QUỸ**

#### **I. MỤC TIÊU**

Tập trung đầu mối quản lý nguồn vốn Quỹ HTND trên địa bàn tỉnh mới, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng, phân bổ và kiểm soát nguồn vốn. Đảm bảo an toàn tài chính, tăng cường năng lực điều hành, thẩm định, kiểm soát và tổ chức thực hiện hoạt động cho vay đúng quy định. Phù hợp với chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước về kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Đảm bảo sự kế thừa, ổn định, duy trì hoạt động hỗ trợ nông dân liên tục và hiệu quả trong giai đoạn chuyển tiếp. Tạo tiền đề phát triển Quỹ HTND tỉnh theo hướng chuyên nghiệp, bền vững, góp phần thực hiện có hiệu quả các mục tiêu phát triển nông nghiệp, nông dân và nông thôn.

#### **II. NGUYÊN TẮC HỢP NHẤT**

Tuân thủ quy định của Luật Kế toán, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 37/2023/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bảo đảm nguyên vẹn vốn, tài sản, công nợ, quyền và nghĩa vụ của hai Quỹ trước khi sáp nhập.

Hợp nhất toàn bộ nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận về một đầu mối để quản lý thống nhất; đảm bảo đầy đủ, minh bạch các nội dung bàn giao về vốn, tài sản, công nợ và hồ sơ.

Mọi hoạt động tài chính, kế toán, quản lý hồ sơ được rà soát, kiểm kê, phân loại và hạch toán rõ ràng, chính xác theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ.

### **III. NỘI DUNG HỢP NHẤT**

#### **1. Tên gọi và địa vị pháp lý của Quỹ HTND**

##### ***1.1. Tên gọi và địa điểm trụ sở chính:***

- Tên gọi đầy đủ: Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Khánh Hòa.
- Tên viết tắt: Quỹ HTND tỉnh Khánh Hòa.
- Tên giao dịch quốc tế: Khanh Hoa Supporting Fund for Famers.
- Tên viết tắt bằng tiếng Anh: KHSFF.
- Địa chỉ trụ sở: Số 02, Ngô Quyền, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

##### ***1.2. Địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân và người đại diện pháp luật:***

a. Quỹ HTND tỉnh Khánh Hòa là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, trực thuộc Hội Nông dân tỉnh Khánh Hòa; Quỹ hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn; thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

b. Quỹ HTND có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có con dấu, được mở tài khoản tại kho bạc Nhà nước, Ngân hàng Chính sách xã hội và các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

c. Người đại diện pháp luật của Quỹ HTND là Giám đốc Quỹ.

d. Quỹ HTND thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về thuế và các quy định pháp luật pháp có liên quan.

#### **2. Nguyên tắc, mục tiêu và phạm vi hoạt động của Quỹ HTND**

##### ***2.1. Nguyên tắc hoạt động:***

a. Tự chủ về tài chính, không vì mục tiêu lợi nhuận, công khai, minh bạch, bảo toàn và phát triển vốn;

b. Chịu trách nhiệm hữu hạn trong phạm vi vốn chủ sở hữu của Quỹ;

c. Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

##### ***2.2. Mục tiêu hoạt động:***

a. Hỗ trợ hội viên Hội Nông dân dân tỉnh Khánh Hòa xây dựng, nhân rộng mô hình sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, góp phần tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho hội viên nông dân;

b. Tạo nguồn lực, điều kiện, công cụ để đoàn kết, tập hợp nông dân vào tổ chức Hội, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao, xây dựng tổ chức Hội vững mạnh và các phong trào thi đua ngày càng phát triển.

### **2.3. Phạm vi hoạt động:**

Quỹ hoạt động trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

## **3. Chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn của Quỹ HTND**

### **3.1. Chức năng, nhiệm vụ:**

a. Tiếp nhận và quản lý nguồn vốn điều lệ được cấp từ ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP của Chính phủ và pháp luật có liên quan;

b. Vận động các nguồn ủng hộ, tài trợ, viện trợ không hoàn lại cho hoạt động của Quỹ;

c. Cho vay vốn đối với hội viên Hội Nông dân tỉnh Khánh Hòa để xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh;

d. Nhận ủy thác cho vay của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

đ. Ủy thác cho Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp dưới thực hiện nhiệm vụ cho vay theo Nghị định số 37/2023/NĐ-CP của Chính phủ và pháp luật có liên quan.

e. Thực hiện các nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

### **3.2. Trách nhiệm:**

a. Tuân thủ quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ và các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Quỹ;

b. Thực hiện các quy định về lập, chấp hành, quyết toán, kiểm toán ngân sách nhà nước đối với phần vốn ngân sách nhà nước tại Quỹ HTND;

c. Chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; cung cấp số liệu, công bố công khai về tình hình tài chính theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP của Chính phủ và pháp luật có liên quan.

### **3.3. Quyền hạn:**

a. Tổ chức hoạt động phù hợp với mục tiêu, phạm vi hoạt động của Quỹ;

b. Được lựa chọn các phương án vay vốn đáp ứng đủ điều kiện để cho vay theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ;

c. Được tuyển chọn, bố trí, đào tạo và sử dụng lao động theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân và các quy định của pháp luật có liên quan;

d. Được từ chối yêu cầu cung cấp thông tin hoặc sử dụng nguồn lực của Quỹ nếu yêu cầu đó trái với quy định của pháp luật và trái với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ;

đ. Được liên hệ, phối hợp với các cơ quan chức năng, các đơn vị, cá nhân có liên quan để vận động nguồn vốn hợp pháp tài trợ cho hoạt động của Quỹ.

#### **4. Nguồn vốn Quỹ HTND (sau hợp nhất)**

Căn cứ vào báo cáo quyết toán tài chính 6 tháng đầu năm 2025 của Quỹ HTND 2 tỉnh Khánh Hòa (cũ) và Ninh Thuận. Tổng nguồn vốn Quỹ HTND 02 tỉnh (sau hợp nhất) là: 118.907.340.405 đồng, cụ thể như sau:

##### **4.1. Vốn chủ sở hữu**

- a. Vốn điều lệ do ngân sách nhà nước cấp: 74.616.300.000 đồng
- b. Vốn khác thuộc sở hữu của Quỹ HTND: 25.791.040.405 đồng

##### **4.2. Vốn nhận ủy thác từ ngân sách tỉnh Khánh Hòa: 18.500.000.000 đồng.**

#### **5. Bổ sung vốn điều lệ Quỹ HTND tỉnh giai đoạn 2026 – 2029**

Căn cứ Nghị quyết số 82/NQ-HĐND, ngày 23/9/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc thông qua Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Khánh Hòa; Quyết định số 3040/QĐ-UBND, ngày 25/11/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa về phê duyệt Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc thông qua chủ trương kiện toàn tổ chức bộ máy, hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 359/QĐ-UBND, ngày 11/6/2025 của UBND tỉnh Ninh Thuận về phê duyệt Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Ninh Thuận.

Vốn điều lệ của Quỹ được bố trí từ nguồn chi đầu tư phát triển của tỉnh.

Vốn điều lệ Quỹ HTND tỉnh (sau hợp nhất) giai đoạn 2026 – 2029: 60.000.000.000 đồng, cụ thể:

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Stt	Chỉ tiêu	Năm			
		2026	2027	2028	2029
	<b>Nguồn vốn ngân sách tỉnh cấp</b>	<b>15.000</b>	<b>15.000</b>	<b>15.000</b>	<b>15.000</b>

##### **\* Khả năng vận động vốn ngoài ngân sách:**

Quỹ HTND tỉnh tăng cường vận động hội viên, nông dân (trừ hộ nghèo), cán bộ Hội, các hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, hộ phi nông nghiệp, doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh thực hiện công tác vận động ủng hộ Quỹ HTND để bổ sung nguồn vốn hoạt động.

#### **6. Phương án hoạt động và quản lý tài chính của Quỹ HTND**

##### **6.1. Phương án hoạt động của Quỹ HTND:**

###### **6.1.1. Hoạt động cho vay:**

a. Đối tượng vay vốn Quỹ HTND là hội viên Hội Nông dân tỉnh Khánh Hòa có nhu cầu vay vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.

b. Điều kiện để được vay vốn của Quỹ HTND: Theo khoản 2, Điều 14, Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

c. Thời hạn cho vay:

Thời hạn cho vay đối với phương án của từng khách hàng và phương án chung của nhóm hội viên Hội Nông dân tại Quỹ HTND được xác định trên cơ sở khả năng thu hồi vốn, phù hợp với chu kỳ sản xuất kinh doanh, khả năng trả nợ của khách hàng nhưng tối đa không vượt quá 05 năm (không bao gồm thời gian gia hạn nợ);

Thời gian cho vay cụ thể đối với phương án của từng khách hàng và phương án chung của nhóm hội viên Hội Nông dân do Quỹ HTND xem xét, quyết định;

Tổng thời gian gia hạn nợ tối đa không quá  $\frac{1}{2}$  thời gian cho vay tại Hợp đồng tín dụng ký kết lần đầu.

d. Lãi suất cho vay và đồng tiền cho vay:

Lãi suất cho vay của Quỹ HTND được xác định trong từng thời kỳ, theo nguyên tắc bảo đảm bù đắp đủ chi phí quản lý và các chi phí khác có liên quan đến hoạt động cho vay. Hội đồng quản lý quyết định mức lãi suất cho vay cụ thể của Quỹ HTND tính trong từng thời kỳ;

Đồng tiền cho vay và thu nợ là: Đồng Việt Nam (VNĐ).

đ. Bảo đảm tiền vay:

Quỹ HTND và khách hàng vay vốn thỏa thuận biện pháp bảo đảm tiền vay phù hợp với quy định của pháp luật về biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và pháp luật khác có liên quan;

Hội đồng quản lý Quỹ HTND quy định cụ thể về các hình thức bảo đảm tiền vay và thẩm quyền quyết định bảo đảm tiền vay tại quy định nội bộ về cho vay và quản lý nợ của Quỹ HTND.

e. Thẩm quyền quyết định cho vay, giới hạn cho vay, cơ cấu lại thời hạn trả nợ:

Thực hiện theo Điều 18, Điều 19, Điều 20 Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

g. Hội đồng xử lý rủi ro:

Hội đồng xử lý rủi ro bao gồm: Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ HTND tỉnh làm Chủ tịch và các thành viên gồm: Trưởng Ban kiểm soát, Giám đốc, Kế toán trưởng và tối thiểu 02 thành viên khác do Ban Thường vụ Hội Nông dân cùng cấp quyết định;

Nhiệm vụ của Hội đồng xử lý rủi ro theo quy định tại khoản 2, Điều 22 Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

Kế hoạch cho vay của Quỹ HTND tỉnh, giai đoạn 2025 – 2029:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch/năm				
		2024 2025	2026	2027	2028	2029
<b>I</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>136.900</b>	<b>149.900</b>	<b>162.900</b>	<b>175.900</b>	<b>188.900</b>
1	Nguồn vốn năm trước mang sang	118.900	136.900	149.900	162.900	175.900
2	Vốn ngân sách tỉnh cấp hàng năm	18.000	13.000	13.000	13.000	13.000
<b>II</b>	<b>Thực hiện chỉ tiêu vốn tín dụng</b>	<b>136.900</b>	<b>149.900</b>	<b>162.900</b>	<b>175.900</b>	<b>188.900</b>
1	Số dự án	137	148	163	176	189
2	Số hộ vay	1.370	1.480	1.630	1.760	1.890
3	Bình quân vốn/dự án	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000

### **6.1.2. Hoạt động nhận ủy thác:**

a. Quỹ HTND tỉnh được nhận ủy thác quản lý nguồn vốn cho vay và thu hồi nợ từ ngân sách nhà nước, từ ngân hàng chính sách, từ Quỹ HTND Trung ương và từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nhận ủy thác quản lý nguồn vốn, hoạt động của các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách khác có cùng đối tượng hỗ trợ tại địa phương.

b. Đồng tiền nhận ủy thác cho vay là Đồng Việt Nam (VNĐ).

c. Việc nhận ủy thác của Quỹ HTND thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền hoặc hợp đồng nhận ủy thác ký kết giữa Quỹ HTND với tổ chức, cá nhân ủy thác.

d. Quỹ HTND tỉnh có trách nhiệm hạch toán, theo dõi riêng vốn nhận ủy thác và tài sản hình thành từ vốn nhận ủy thác (nếu có) với nguồn vốn hoạt động và tài sản của Quỹ HTND. Hoạt động nhận ủy thác của Quỹ HTND phải bảo đảm không ảnh hưởng đến các hoạt động khác theo chức năng, nhiệm vụ của Quỹ HTND.

e. Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh ban hành quy chế nhận ủy thác cụ thể quy định cụ thể phạm vi, đối tượng, thẩm quyền, trách nhiệm của từng cấp trong quản lý vốn nhận ủy thác cho vay và các nội dung khác theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân và pháp luật có liên quan.

### **6.1.3. Ủy thác:**

a. Quỹ HTND tỉnh được ủy thác cho chủ dự án (Hội Nông dân cấp xã) thực hiện một số nhiệm vụ trong quy trình cho vay nhằm tăng cường hiệu quả quản lý vốn vay, tiết kiệm chi phí.

b. Hội Nông dân cấp xã nhận ủy thác được trả chi phí dịch vụ ủy thác theo mức thỏa thuận tại văn bản ủy thác đã ký giữa các bên.

c. Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh ban hành quy chế ủy thác quy định cụ thể phạm vi, đối tượng, thẩm quyền, trách nhiệm của từng đơn vị trong quản lý vốn ủy thác cho vay và các nội dung khác theo quy định Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân và pháp luật có liên quan.

### 6.2. Kế hoạch quản lý tài chính giai đoạn 2025-2029:

Căn cứ vào nguồn vốn Quỹ HTND tỉnh Khánh Hòa mới sau sáp nhập; bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ HTND giai đoạn 2024 – 2029; căn cứ vào tỷ lệ phân bổ lãi Quỹ HTND tỉnh được hưởng. Quỹ HTND tỉnh hoạt động bảo đảm kinh phí trang trải cho hoạt động quỹ và trích lập các quỹ theo đúng quy định.

Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh dự kiến kế hoạch thu, chi tài chính của Quỹ như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Nội dung	Kế hoạch				
		2025	2026	2027	2028	2029
<b>I</b>	<b>Nguồn vốn/dự kiến dư nợ tín dụng</b>	<b>136.900</b>	<b>149.900</b>	<b>162.900</b>	<b>175.900</b>	<b>188.900</b>
1	Nguồn vốn năm trước mang sang	118.900	136.900	149.900	162.900	175.900
2	Vốn ngân sách tỉnh cấp hàng năm	18.000	13.000	13.000	13.000	13.000
<b>II</b>	<b>Thu nhập</b>	<b>8.269</b>	<b>8.995</b>	<b>9.829</b>	<b>10.609</b>	<b>11.389</b>
1	Thu từ lãi ngân hàng (lãi không kỳ hạn)	5	5	5	5	5
2	Thu từ lãi ngân hàng (lãi có kỳ hạn), (gửi tiền nhàn rỗi từ Quỹ dự phòng rủi ro)	50	50	50	50	50
3	Thu lãi từ hoạt động cho vay vốn cấp tỉnh (Dự kiến tỷ lệ lãi cấp tỉnh được hưởng: 0,5%/tháng (6%/năm). Dư nợ tín dụng * 0,5/100 * 12 tháng	8.214	8.940	9.774	10.554	11.334
<b>III</b>	<b>Chi phí</b>	<b>3.880</b>	<b>4.190</b>	<b>4.500</b>	<b>4.810</b>	<b>5.120</b>
1	Trích lập dự phòng rủi ro	500	550	600	650	700
2	Chi phụ cấp cho cán bộ, công chức Hội Nông dân tỉnh tham gia Hội đồng quản lý, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành Quỹ	1.100	1.200	1.300	1.400	1.500
3	Chi tiền lương và BHYT, BHXH cho người lao động của Quỹ HTND	550	600	650	700	750

4	Chi trả lương tháng 13 cho người lao động Quỹ được đánh giá xếp loại cuối năm (chi trả 85% lương tháng 13 đối với người lao động của Quỹ HTND tỉnh hoàn thành tốt nhiệm vụ)	30	40	50	60	70
	Chi hoạt động quản lý và công vụ như: Chi hỗ trợ mua đồ trang phục; Chi hội nghị, hội thảo, tập huấn; Chi đối ngoại, tiếp khách; Chi tổ chức đoàn công tác của Quỹ HTND đi học tập kinh nghiệm công tác quản lý Quỹ và các mô hình sử dụng hiệu quả nguồn vốn Quỹ HTND ở ngoài tỉnh; Chi tiền thuê xe, công tác phí đi công tác; Chi tiền điện thấp sáng, nước sinh hoạt, cước phí điện thoại, cước phí bưu điện, internet; chi văn phòng phẩm; Chi dịch vụ kiểm toán đối với hoạt động Quỹ;...)	1.700	1.800	1.900	2.000	2.100
<b>C</b>	<b>Chênh lệch thu chi (II-III)</b>	<b>4.489</b>	<b>4.805</b>	<b>5.329</b>	<b>5.779</b>	<b>6.269</b>
1	Trích 20% bổ sung quỹ đầu tư phát triển	897,8	961	1.065,8	1.155,8	1.253,8
2	Trích 10% bổ sung quỹ dự phòng tài chính	448,9	480,5	532,9	577,9	626,9
3	Trích 02 quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi (dự kiến Quỹ xếp loại A)	200	300	400	500	600
4	Trích quỹ thưởng người quản lý (dự kiến Quỹ xếp loại A)	50	100	150	200	250
5	Phần chênh lệch còn lại (nếu có) sau khi trích lập các Quỹ trên được bổ sung vào quỹ đầu tư phát triển của Quỹ HTND	2.892,3	2.963,5	3.180,3	3.345,3	3.538,3

## 7. Biện pháp phòng ngừa, kiểm soát các rủi ro trong quá trình hoạt động

Rủi ro tín dụng: Quỹ HTND tỉnh ban hành đồng bộ các quy định: Quy chế về cho vay và quản lý nợ Quỹ HTND tỉnh; Quy chế xử lý rủi ro Quỹ HTND tỉnh; Quy chế nhận ủy thác và ủy thác Quỹ HTND tỉnh; Quy chế về quản lý và sử dụng nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi Quỹ HTND tỉnh, kiểm tra, đôn đốc áp dụng các biện pháp xử

lý, thu hồi nợ, quản lý, sử dụng vốn, tài sản, phân phối chênh lệch thu chi, chế độ quản lý tài chính, chế độ kế toán, kiểm toán; trích lập dự phòng rủi ro đối với hoạt động cho vay, mua bảo hiểm tài sản đối với tài sản, theo đúng quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân và pháp luật có liên quan.

Thường xuyên đào tạo, đào tạo lại nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; nhận diện đo lường để ngăn ngừa và xử lý kịp thời các rủi ro tiềm ẩn, bảo đảm hoạt động của Quỹ HTND an toàn, đúng quy định.

Rủi ro nghề nghiệp: Đề giảm thiểu rủi ro nghề nghiệp, các quy định của Quỹ HTND phải bảo đảm minh bạch, rõ ràng để tất cả cán bộ, công chức được phân công kiêm nhiệm trực tiếp quản lý, điều hành Quỹ HTND, người lao động của Quỹ HTND khi tác nghiệp phải tuân thủ theo quy định; xây dựng bộ quy tắc ứng xử và văn hoá tổ chức, trong đó có văn hoá quản trị rủi ro nghề nghiệp; xây dựng chính sách quản trị nhân lực hướng tới mục tiêu phát triển nguồn nhân lực có chất lượng, đạo đức nghề nghiệp tốt; các quy trình nghiệp vụ được rà soát thường xuyên, hoàn thiện.

#### **8. Chế độ tài chính, kế toán và kiểm toán và các hoạt động khác**

a. Quỹ HTND tỉnh Khánh Hòa thực hiện chế độ tài chính, kế toán, chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

b. Năm tài chính của Quỹ HTND tỉnh từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

c. Báo cáo tài chính năm của Quỹ HTND tỉnh phải được Ban Kiểm soát xét duyệt; báo cáo Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh xem xét, đồng thời phải được kiểm toán bởi tổ chức Kiểm toán độc lập hoặc Kiểm toán nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **9. Áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành hoạt động Quỹ**

a. Quỹ HTND bố trí nguồn vốn đầu tư bảo đảm phục vụ quản lý hoạt động của Quỹ HTND theo khả năng thực tế, có khả năng tích hợp và kết nối với hệ thống quản lý của Hội Nông dân tỉnh, Quỹ HTND Trung ương Hội Nông dân Việt Nam để quản trị hoạt động, cung cấp thông tin theo yêu cầu quản lý và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ.

b. Thời gian thực hiện đầu tư công nghệ: Ngay sau khi Quỹ HTND Trung ương vận hành hệ thống quản lý Quỹ trong toàn hệ thống.

c. Loại hình công nghệ dự kiến áp dụng: Xây dựng hạ tầng công nghệ (thiết bị kết nối mạng, thiết bị an ninh mạng...) hệ thống internet cho hoạt động của Quỹ HTND, hệ thống internet, wifi phục vụ truy cập của người dùng cá nhân và thiết kế độc lập với hệ thống mạng của Quỹ HTND để bảo đảm an ninh, an toàn trong quản lý, sử dụng.

#### **10. Cơ cấu tổ chức bộ máy, nhân sự của Quỹ HTND tỉnh Khánh Hòa**

Căn cứ quy mô nguồn vốn hoạt động Quỹ HTND tỉnh nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động Quỹ an toàn, hiệu quả, đồng thời để sắp xếp bộ máy,

nhân sự Hội đồng quản lý, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành Quỹ HTND tỉnh Khánh Hòa mới sau hợp nhất

### **10.1. Cơ cấu tổ chức của Quỹ HTND, gồm có:**

- a) Hội đồng quản lý;
- b) Ban Kiểm soát;
- c) Ban Điều hành, gồm: Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán và bộ máy giúp việc.

### **10.2. Hội đồng quản lý:**

Số lượng: Có tối đa 05 thành viên là cán bộ, công chức Hội Nông dân tỉnh Khánh Hòa hoạt động kiêm nhiệm, gồm:

- Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ HTND là Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh.
- Một thành viên Hội đồng quản lý là Giám đốc Quỹ HTND tỉnh.
- Các thành viên còn lại của Hội đồng quản lý do Ban Thường vụ Hội nông dân tỉnh bổ nhiệm.

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản lý Quỹ là 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ.

Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Khánh Hòa quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản lý Quỹ HTND.

### **10.3. Ban Kiểm soát:**

Số lượng: Có 03 thành viên (gồm Trưởng ban và các thành viên), là cán bộ, công chức Hội Nông dân tỉnh, do Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh bổ nhiệm; hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, giúp Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh kiểm soát việc tổ chức, quản lý điều hành Quỹ HTND.

Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát Quỹ là 05 năm, có thể được bổ nhiệm lại nhưng tối đa không quá 02 nhiệm kỳ.

### **10.4. Ban Điều hành:**

- Giám đốc.
- Các Phó Giám đốc.
- Kế toán trưởng.
- Bộ máy giúp việc.

a. Giám đốc: Là người đại diện theo pháp luật của Quỹ HTND, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Quỹ HTND tỉnh Khánh Hòa.

b. Phó Giám đốc: Giúp Giám đốc điều hành hoạt động của Quỹ HTND theo phân công và ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Giám đốc, Hội đồng quản lý, Ban

Thường vụ Hội Nông dân tỉnh và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

c. Kế toán: Có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác kế toán của Quỹ, giúp Hội đồng quản lý và Giám đốc giám sát tài chính tại Quỹ HTND theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý, Giám đốc về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công hoặc ủy quyền, thực hiện các chức năng và nhiệm vụ khác được quy định theo Luật Kế toán và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

d. Bộ máy giúp việc:

Là cán bộ, công chức của cơ quan Hội Nông dân tỉnh được phân công trực tiếp thực hiện các hoạt động nghiệp vụ của Quỹ HTND.

Người lao động được Quỹ HTND tuyển dụng dưới hình thức hợp đồng lao động.

Bộ máy giúp việc đảm nhiệm các công việc chuyên môn, nghiệp vụ; tham mưu giúp cho Ban Điều hành Quỹ HTND.

### ***10.5. Về nhân sự:***

Tổ chức bộ máy Quỹ HTND tỉnh Khánh Hòa hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm; Ưu tiên sử dụng nhân sự tại Hội Nông dân tỉnh Khánh Hòa (Ban Công tác Nông dân tỉnh) để phân công thực hiện nhiệm vụ của Quỹ, bảo đảm phù hợp với năng lực, vị trí việc làm và nhu cầu thực tiễn.

Sau khi hợp nhất, Quỹ HTND tỉnh thực hiện rà soát, phân công lại đội ngũ cán bộ, nhân sự hiện đang được phân công kiêm nhiệm hoạt động Quỹ HTND; tái sắp xếp, bố trí, sử dụng lại cán bộ trên nguyên tắc: phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác và yêu cầu công việc của Quỹ HTND, bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực sẵn có, phát huy được thế mạnh của từng cán bộ, công chức, đồng thời bảo đảm hoạt động của Quỹ HTND được duy trì ổn định, thông suốt, không bị gián đoạn.

Tuyển dụng hợp đồng lao động làm việc tại Quỹ HTND theo quy định.

## **11. Tài chính, tài sản, cơ sở vật chất và các vấn đề có liên quan**

Giám đốc Quỹ HTND 2 tỉnh chịu trách nhiệm chỉ đạo rà soát, thống kê tài chính, tài sản, cơ sở vật chất của đơn vị, lập báo cáo và hoàn tất bàn giao đảm bảo tuân thủ quy định. Đồng thời, chốt số liệu, khóa sổ. Sau hợp nhất, Quỹ kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ tài chính của hai Quỹ trước đó, cụ thể:

### ***11.1. Tài chính:***

a. Trước hợp nhất

Thực hiện đối chiếu số liệu và khóa sổ kế toán của hai Quỹ tính đến thời điểm chính thức hợp nhất.

Lập báo cáo tài chính, bảng cân đối kế toán, bảng tổng hợp công nợ, vốn điều lệ, vốn ủy thác và các nguồn vốn khác thuộc sở hữu của Quỹ HTND.

b. Sau hợp nhất

Mở tài khoản chung của Quỹ HTND tỉnh Khánh Hòa tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh tỉnh Khánh Hòa.

### ***11.2. Tài sản, công cụ, trang thiết bị:***

Kiểm kê tài sản ở từng Quỹ trước khi hợp nhất để lập danh mục tài sản hiện có kèm giá trị còn lại theo sổ sách kế toán. Đánh giá tình trạng sử dụng thực tế, đề xuất phương án tiếp tục sử dụng, thanh lý hoặc điều chuyển.

Sau hợp nhất: Tài sản tập trung sử dụng cho Quỹ HTND tại trụ sở Hội Nông dân tỉnh (Ban Công tác nông dân). Các công cụ, thiết bị cần thiết sẽ được phân bổ hợp lý theo biên chế làm việc, tránh lãng phí hoặc chồng chéo.

### ***11.3. Hồ sơ vay vốn:***

Toàn bộ hồ sơ vay vốn trong hạn được rà soát, thống kê và phân loại rõ ràng theo nguồn vốn Trung ương, tỉnh, huyện và theo địa bàn.

### ***11.4. Quản lý công nợ và nghĩa vụ tài chính:***

Thống kê chi tiết các khoản nợ phải thu, phải trả; hợp đồng còn hiệu lực; các khoản phải nộp ngân sách (nếu có).

Kiểm tra tình hình trả nợ của hộ vay, xử lý dứt điểm các trường hợp nợ quá hạn, có nguy cơ rủi ro cao.

Mọi nghĩa vụ tài chính, công nợ liên quan sẽ do Quỹ HTND tỉnh Khánh Hòa sau hợp nhất kế thừa và tiếp tục thực hiện.

### ***11.5. Chuyển đổi con dấu, giấy phép và hồ sơ pháp lý:***

Giải thể tư cách pháp nhân của hai Quỹ HTND cũ theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

Thực hiện thủ tục đăng ký thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Khánh Hòa với đầy đủ con dấu, mã số thuế, tài khoản ngân hàng mới.

Gửi thông báo đến tất cả các tổ chức, cá nhân liên quan về việc thay đổi pháp nhân, thông tin giao dịch tài chính, hồ sơ pháp lý.

### ***11.6. Các tiêu chí, điều kiện hợp nhất theo quy định:***

Đề án “Hợp nhất Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Khánh Hòa” thuộc Hội Nông dân tỉnh Khánh Hòa đáp ứng đầy đủ tiêu chí và điều kiện theo quy định.

Đáp ứng điều kiện thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP, ngày 24/6/2023 của Chính phủ.

Đảm bảo việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và tiêu chí thành lập các bộ phận thuộc Quỹ HTND, người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Quỹ HTND và số lượng cấp phó của các bộ phận thuộc Quỹ HTND theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP, ngày 24/6/2023 của Chính phủ.

Trụ sở làm việc, cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của Hội Nông dân tỉnh Khánh Hòa (Ban Công tác Nông dân) sẽ đảm bảo điều kiện để hoạt động.

## **Phần thứ tư**

### **ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG, HIỆU QUẢ**

#### **1. Ưu điểm**

Việc hợp nhất Quỹ HTND tỉnh Khánh Hoà và tỉnh Ninh Thuận trong bối cảnh thành lập tỉnh Khánh Hòa mới mang lại nhiều cơ hội, bộ máy tổ chức sau hợp nhất tinh gọn, đồng bộ, chuyên nghiệp; nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành và triển khai các nhiệm vụ; tiết kiệm chi phí quản lý, phát huy tối đa năng lực, sở trường và kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động, tạo ra một hệ thống quản lý hiệu quả hơn, tập trung nguồn lực cho hoạt động Quỹ HTND, đặc biệt trong các dự án đầu tư cho vay phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị nông sản, phát triển kinh tế tập thể, ứng dụng công nghệ cao.

#### **2. Hạn chế, khó khăn**

Việc sắp xếp tổ chức bộ máy có thể gặp khó khăn; bộ máy mới cần thời gian nhất định để ổn định, vận hành đồng bộ và phát huy hiệu quả. Sau khi hợp nhất, Quỹ HTND mới cần thời gian để thống nhất quy trình, quy chế và cơ chế quản lý có thể gây chậm trễ trong việc giải ngân nguồn vốn hoặc triển khai các dự án hỗ trợ nông dân.

## **Phần thứ năm**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **I. SỞ NỘI VỤ**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn việc quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người lao động và người quản lý của Quỹ HTND, phù hợp với tính chất, mô hình tổ chức bộ máy và hoạt động của Quỹ quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ.

#### **II. SỞ TÀI CHÍNH**

1. Phối hợp với Hội Nông dân tỉnh thống nhất cân đối, bố trí từ nguồn chi đầu tư phát triển của ngân sách tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định cấp bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ HTND tỉnh theo quy định tại Luật Đầu tư công và Luật Ngân sách nhà nước.

2. Phối hợp Hội Nông dân tỉnh, các ngành liên quan trong việc kiểm tra hoạt động của Quỹ HTND theo đúng quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ.

#### **III. HỘI NÔNG DÂN TỈNH**

1. Là đầu mối chủ trì, chịu trách nhiệm phối hợp tổ chức thực hiện Đề án; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh việc tổ chức triển khai sắp xếp, hợp nhất tổ chức bộ máy của hai Quỹ bảo đảm đúng quy trình, công khai, minh bạch, khách quan, phù hợp.

2. Xây dựng kế hoạch phối hợp chi tiết, cụ thể để triển khai thực hiện Đề án; kiện toàn tổ chức sắp xếp bộ máy, nhân sự, bố trí cơ sở vật chất, tài sản phục vụ công việc sau khi hợp nhất không để gián đoạn trong quá trình hợp nhất.

3. Tăng cường quán triệt, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tạo sự thống nhất, đồng thuận, đoàn kết trong cán bộ, công chức, người lao động về sắp xếp, hợp nhất tỉnh và hợp nhất hai Quỹ.

4. Chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành toàn diện việc tổ chức triển khai thực hiện Đề án theo đúng nội dung, tiến độ tại đơn vị mình sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Chỉ đạo rà soát, lập danh mục chi tiết tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, nguồn vốn hiện có; lập phương án chuyển giao tài sản, báo cáo quyết toán tài chính, xử lý tài sản trước khi hợp nhất đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định.

6. Phối hợp với cơ quan, các sở, ngành liên quan hoàn thiện hồ sơ, thủ tục sáp nhập theo đúng quy định pháp luật đảm bảo quá trình hợp nhất diễn ra đúng trình tự, hạn chế tối đa rủi ro hành chính.

7. Quản lý nguồn vốn ngân sách nhà nước tại Quỹ HTND tỉnh theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ và pháp luật có liên quan, bảo đảm an toàn và phát triển vốn; vận động, phát triển nguồn vốn ngoài ngân sách để bổ sung vốn cho Quỹ HTND theo quy định.

8. Đề xuất Sở Tài chính để thống nhất cân đối, bố trí từ nguồn chi đầu tư phát triển của ngân sách tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định cấp bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ HTND tỉnh theo quy định tại Luật Đầu tư công và Luật Ngân sách nhà nước.

9. Phối hợp với Sở Tài chính và các ngành có liên quan trong việc kiểm tra, hoạt động của Quỹ HTND tỉnh theo đúng quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ.

10. Báo cáo Sở Tài chính tỉnh hình thực hiện kế hoạch tài chính, kế hoạch tài chính năm sau và quyết toán thu, chi Quỹ để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh để báo cáo HĐND tỉnh cùng với báo cáo dự toán và quyết toán ngân sách địa phương.

11. Chủ động rà soát, sửa đổi ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ HTND, các quy chế, quy định, quy trình liên quan của Quỹ HTND, ban hành ngay sau hợp nhất Quỹ đảm bảo các hoạt động không bị gián đoạn.

#### **IV. NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH KHU VỰC 10**

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tiền tệ, hoạt động ngân hàng có liên quan đến hoạt động cho vay của Quỹ; phối hợp với Hội Nông dân tỉnh kiểm tra, giám sát hoạt động cho vay của Quỹ HTND tỉnh.

## V. ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU

1. Phối hợp chỉ đạo Hội Nông dân cùng cấp tiếp tục triển khai thực hiện các dự án vay vốn tại cơ sở. Trong đó, Hội Nông dân các xã, phường là đầu mối tổ chức thực hiện các dự án, phối hợp tuyên truyền, đôn đốc thu hồi vốn vay, hỗ trợ hồ sơ pháp lý, báo cáo số liệu kịp thời.

2. Tạo điều kiện thuận lợi cho Hội Nông dân cùng cấp xây dựng, thẩm định, triển khai và giám sát các dự án vay vốn từ Quỹ HTND trên địa bàn; đảm bảo đúng đối tượng, đúng mục đích, đúng quy định. Chỉ đạo bộ phận chuyên môn phối hợp quản lý nguồn vốn; hỗ trợ xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện các dự án.

3. Phối hợp hướng dẫn hội viên nông dân sử dụng vốn hiệu quả, liên kết sản xuất, ứng dụng khoa học kỹ thuật và chuyên đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với quy hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn tại địa phương. Thường xuyên phối hợp với Hội Nông dân các xã, phường thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn từ Quỹ HTND; kịp thời báo cáo cấp trên về kết quả thực hiện và kiến nghị các giải pháp tháo gỡ khó khăn.

### Phần thứ sáu

### KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

**1. Kiến nghị Chính phủ:** Sửa đổi Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 về tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và sắp xếp, tinh gọn cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

**2. Kiến nghị Bộ Tài chính:** Hướng dẫn cụ thể về việc áp dụng và xử lý các vướng mắc phát sinh khi triển khai hệ thống kế toán của Quỹ Hỗ trợ nông dân theo Thông tư số 90/2021/TT-BTC ngày 13/10/2021, nhất là trong bối cảnh hợp nhất, sáp nhập, thay đổi cơ cấu tổ chức; Hướng dẫn việc chuyển đổi số dư tài khoản, tài sản, nguồn vốn giữa các Quỹ, quy trình hợp nhất sổ kế toán và báo cáo tài chính, khắc phục khác biệt về chế độ kế toán tại các Quỹ cấp huyện trước khi sáp nhất.

### **3. Kiến nghị Trung ương Hội Nông dân Việt Nam:**

- Hướng dẫn cụ thể các nội dung liên quan đến hoạt động cho vay của Quỹ HTND cấp tỉnh sau khi tiếp nhận toàn bộ nguồn vốn từ Quỹ cấp huyện, bảo đảm không gián đoạn các chương trình, dự án hỗ trợ nông dân.

- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ mẫu về tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân phù hợp với mô hình tổ chức hiện nay, đồng thời thống nhất các quy định về tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ chế phối hợp với Hội Nông dân cùng cấp.

- Cập nhật, hoàn thiện các quy chế nội bộ mẫu gồm: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ; Quy chế hoạt động của Hội đồng xử lý rủi ro; Quy chế hoạt

động của Ban Kiểm soát Quỹ; Quy chế kiểm tra, giám sát nội bộ; Quy chế về quản lý và sử dụng nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi Quỹ HTND.

- Điều chỉnh tỷ lệ trích phí ủy thác phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Quỹ cấp tỉnh sau sáp nhập, nhằm bảo đảm đủ nguồn lực chi cho công tác quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động cho vay và hỗ trợ nông dân hiệu quả./.